

Bản án số: **30/2019/HS-ST**
Ngày 21/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Xuân.
2. Bà Phạm Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/QĐXXST-HS ngày 07/6/2019, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh An Đ, sinh năm 1988 tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký HKTT: ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Số 21/10 khu phố z, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Huỳnh Thanh D và bà Phan Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2019 đến nay (có mặt).

2. Hà Tấn S, sinh năm 1998 tại huyện huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: nhà không số, đường H ấp x, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hà Tấn N và bà Nguyễn Thị Thúy A; vợ: Nguyễn Yến Kh (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2019 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/02/2019, sau khi uống rượu, bia, S rủ Đ hùn tiền mua ma túy sử dụng, Đ đồng ý và đưa cho S 280.000đồng. Sau đó S điều khiển xe mô tô BKS 95E1-58482 chở Đ đi mua ma túy. Trên đường đi S gọi điện cho người tên Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) có số thuê bao 0909343227 hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000đồng, Minh hẹn S đến gần chung cư NEW Sài Gòn, thuộc ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè để giao dịch mua bán. Khi đến nơi, S đưa 300.000đ cho Đ để Đ đến gặp người đàn ông tên Minh mua ma túy. Còn S ngồi trên xe chờ. Sau khi mua được ma túy, Đ bỏ vào trong túi quần Đ đang mặc. Đến 21^h20' cùng ngày, khi S điều khiển xe mô tô chở Đ đến trước số nhà 56/8 Huỳnh Tấn Phát, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 gói ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 95E1-58482, 01 điện thoại Oppo màu trắng, số Imei 863632031938356 đã qua sử dụng của Hà Tấn S, 01 điện thoại di động LG màu xám, số Imei 3536619889346615 đã qua sử dụng của Huỳnh An Đ.

Tại kết luận giám định số 625/KLGD-H ngày 06/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "...Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (tinh thể không màu gói trong 01 gói ni long được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh An Đ và hình dấu Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè) là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2659 gam, loại Methamphetamine...".

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-NB ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Hà Tấn S, Huỳnh An Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Tấn S mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, xử phạt Huỳnh An Đ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo S, Đ.

Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 21^h20' ngày 25/02/2019, tại khu vực trước số nhà 56/8 Huỳnh Tấn Phát, ấp 5, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh An Đ và Hà Tấn S đang có hành vi cất giữ 01 gói ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,2659 gam mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Tội phạm thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong vụ án bị cáo S là người rủ rê bị cáo Đ mua ma túy sử dụng nhưng bị cáo Đ lại là người góp phần lớn số tiền mua ma túy. S là người gọi điện để hỏi mua ma túy nhưng Đ lại là người trực tiếp giao dịch mua bán. Vì vậy, vai trò của các bị cáo là tương đương nhau nên cần xử phạt các bị mức án như nhau.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.4] Về vật chứng:

Khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ của các bị cáo 0,2659 gam, sau khi lấy mẫu vật giám định còn lại 0,1767 gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 95E1-58482 đã qua sử dụng, chủ sở hữu là ông Hà Tấn N (bố của bị cáo S). Ông Nam cho S mượn làm phương tiện đi lại. Việc S sử dụng xe đi mua ma túy ông N không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Nhà Bè đã trả lại xe cho ông N.

Đối với chiếc điện thoại OPPO thu giữ của bị cáo S, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động LG thu giữ của bị cáo Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[3] Đối với người đã bán ma túy cho S và Đ tên M do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Tấn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Huỳnh An Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo S và bị cáo Đ tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 25/02/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1767 gam ma túy Methamphetamine. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Trả lại cho bị cáo Huỳnh An Đ 01 điện

thoại di động nhãn hiệu LG. Toàn bộ vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè theo phiếu nhập kho số NK030 ngày 22/5/2019.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hà Tấn S, Huỳnh An Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy